

Ngày .13.. tháng .09.. năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC**
 - Mã chứng khoán: ACC
 - Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
 - Điện thoại liên hệ: 0274.3567.200 Fax: 0274.3567.201
 - E-mai: becamexacc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
- Công bố thông tin Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .13../09../2023 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CTY CP ĐT VÀ XD BÌNH DƯƠNG ACC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN BẢO LONG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 13/9/2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên danh	4730

2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tương ứng với nội dung như đã nêu tại mục 1.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu trên, ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề cần thiết mà pháp luật, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để hoàn tất việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 100%.

- Không tán thành 0%.

- Không có ý kiến 0%.

Điều 2: Thông qua việc miễn chào mua công khai:

Thông qua việc cho phép cổ đông là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (viết tắt là "ITC") nhận chuyển nhượng cổ phiếu ACC để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt mức theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Nội dung chi tiết như sau:

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (Mã số đăng ký doanh nghiệp: 3700504583).
- Bên chuyển nhượng:
 - + Ông Hoàng Xuân Quang (CCCD số: _____, số lượng chuyển nhượng tối đa là 25.340.000 cổ phiếu ACC.
 - + Bà Đỗ Thị Phương Anh (CCCD số: _____, số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu ACC.
 - + Ông Nguyễn Hải Đăng (CCCD số: _____, số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.150.000 cổ phiếu ACC.
- Phương thức chuyển nhượng: giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thông qua đến hết ngày 31/12/2023.
- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu ACC từ bên chuyển nhượng sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua cổ phần sau khi nắm giữ từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tiến hành mua tiếp dẫn đến sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 100%.

- Không tán thành 0%.

- Không có ý kiến 0%.

Điều 3: Thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ kết thúc ngày 15/02/2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 1.050.000.000.000 đồng (tăng 750 tỷ đồng).

Ngày 15/02/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu này, với kết quả tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 749.999.930.000 đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 300.000.000.000 đồng lên 1.049.999.930.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 06/10/2021 thì tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán là 750 tỷ đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

Ban đầu:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	450	Dự kiến năm 2022
2	Trả nợ ngân hàng	300	Dự kiến năm 2022
Tổng		750	

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, vào ngày 01/11/2022 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 22/2022/NQ-HĐQT để thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, đồng thời đã báo cáo sự thay đổi này cho cơ quan liên quan, và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cụ thể, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi thay đổi là:

Thay đổi lần 1:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	160.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Trả nợ ngân hàng (*)	589.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		589.999.930.000	

Từ nửa cuối năm 2022 và dự kiến năm 2023 là giai đoạn khó khăn chung của thị trường bất động sản, các giao dịch bất động sản chậm chạp và chưa xác định được thời điểm phục hồi khả quan. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị điều chỉnh thay đổi lộ trình kinh doanh bất động sản trong 03 năm tiếp theo. Để đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư tại Công ty trong Quý IV/2023 và năm 2024, đồng thời đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, kịp thời cho các hoạt động kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ

đồng hiện hữu để tăng vốn điều lệ của đợt chào bán từ 300 tỷ đồng lên 1.049.999.930.000 đồng thành:

Thay đổi lần 2:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Trả nợ ngân hàng (*)	749.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023 và Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	300.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023, Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
4	Ngân hàng First Commercial Bank Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	110.000.000.000	Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

67
 TV
 AN
 YD
 CH
 1/1/2024

Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai đảm bảo thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 100%.
- Không tán thành 0%.
- Không có ý kiến 0%.

Điều 4: Thông qua việc đầu tư Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp:

Thông qua việc đầu tư Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp như sau:

a. Quy mô Dự án:

- + Sản phẩm: - Nhà chung cư cao tầng (phân khúc trung cấp)
- Nhà thấp tầng

+ Tổng mức đầu tư dự kiến cho một dự án: tối đa không quá 4.000 tỷ đồng.

+ Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Đô thị: Từ 1,0 ha trở lên.

+ Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Công nghiệp: Từ 60 ha trở lên.

b. Vị trí địa lý:

+ Bất động sản đô thị: Thành, thị, huyện thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước.

+ Bất động sản công nghiệp: Tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác trên cả nước.

c. Diện tích căn hộ: từ 60 m² đến 150 m².

d. Diện tích nhà liền kề: Từ 60 m² đến 480 m².

e. Doanh thu Dự kiến Bất động sản đô thị: Từ 850 đến 5.200 tỷ đồng.

f. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế: Đạt tối thiểu 14% doanh thu.

g. Thời gian phát triển Dự án trong năm 2024. Bất động sản đô thị đầu tư và kinh doanh từ năm 2025 đến năm 2028; Bất động sản công nghiệp đầu tư từ năm 2024 trở đi.

h. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay và vốn huy động từ khách hàng.

i. Hình thức đầu tư: Tự đầu tư, M&A hoặc hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập pháp nhân mới làm chủ đầu tư.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư các Dự án với các nguyên tắc nêu từ mục a đến mục i nêu tại tờ trình này.

- Toàn quyền quyết định việc triển khai các nội dung đầu tư của các Dự án nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc liên quan đến các Dự án như sau: Quyết định đầu tư và phát triển Dự án (điều chỉnh quy mô Dự án, chức năng công trình, tổng mức đầu tư,...); Quyết định các vấn đề liên quan đến Dự án; Triển khai các thủ tục pháp lý, thủ tục giải phóng mặt bằng hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lựa chọn thiết kế, lựa chọn đối tác hợp tác, nhà thầu, đơn vị tài trợ, phương án vay, quyết định phương án kinh doanh, giá bán sản phẩm, quản lý Dự án,...; Các công việc khác theo yêu cầu của Dự án và của pháp luật.

12
UNG
G
DƯỠN

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành 100%.

- Không tán thành 0%.

- Không có ý kiến 0%.

Điều 5: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- CBTT;
- Website: becamexacc.com.vn;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN BẢO LONG



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC

I. Tên, địa chỉ trụ sở chính; giấy phép đăng ký kinh doanh:

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3700926112

II. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 07h15' ngày 13/9/2023.
- Địa điểm họp: Becamex Hotel New City, B2, đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

III. Thành phần tham dự:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị;
2. Các thành viên Ban Kiểm soát;
3. Ban Tổng giám đốc;
4. Các cổ đông công ty;
5. Các thành viên Ban tổ chức Đại hội.

IV. Nội dung đại hội:

1. Đại hội đã ông Hoàng Văn Anh - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- Số lượng cổ đông đủ điều kiện tham dự đại hội theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM chốt ngày 17/8/2023 là 1.633 cổ đông, tương đương 104.999.993 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông và người được ủy quyền có mặt lúc Đại hội bắt đầu diễn ra là 68 người, nắm giữ 80.311.927 cổ phần, chiếm tỷ lệ 76,49% vốn điều lệ.
- Số cổ đông vắng mặt là 1.565 cổ đông, nắm giữ 24.688.066 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,51% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, với số lượng cổ đông và người được ủy quyền dự họp như trên, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Đại hội biểu quyết thông qua 100% thành phần Chủ tọa đoàn, Tổ kiểm phiếu; giới thiệu Thư ký Đại hội như sau:

Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Bảo Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
- Ông Hoàng Văn Anh - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Phó Tổng giám đốc tài chính, thành viên Hội đồng quản trị.

Thư ký Đại hội:

- Bà Ngô Thị Minh Loan - Thư ký Công ty.
- Bà Trần Thị Tuyết Thanh - Nhân viên Phòng kinh doanh.

Tổ kiểm phiếu:

- Bà Trương Thị Kiều Loan - Tổ trưởng.
- Ông Phan Phúc Hải.
- Ông Huỳnh Ngọc Nhớ.

3. Đại hội biểu quyết thông qua 100% nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

4. Đại hội biểu quyết thông qua 100% Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

5. Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình:

- Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về việc miễn chào mua công khai;
- Tờ trình về việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ kết thúc ngày 15/02/2022;
- Tờ trình về đầu tư Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp.

6. Cổ đông thảo luận và phát biểu ý kiến:

Cổ đông thống nhất với các Tờ trình đã trình bày.

7. Ông Hoàng Văn Anh - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền trước khi tiến hành biểu quyết là 79 người, nắm giữ 80.335.944 cổ phần, chiếm tỷ lệ 76,51% vốn điều lệ.

8. Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình sau bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết:

8.1 Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty:

Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên danh	4730

2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tương ứng với nội dung như đã nêu tại mục 1.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu trên, ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề cần thiết mà pháp luật, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để hoàn tất việc thay đổi ngành nghề kinh doanh. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0%

8.2 Thông qua việc miễn chào mua công khai:

Thông qua việc cho phép cổ đông là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (viết tắt là "ITC") nhận chuyển nhượng cổ phiếu ACC để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt mức theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Nội dung chi tiết như sau:

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (Mã số đăng ký doanh nghiệp: 3700504583).
- Bên chuyển nhượng:
 - + Ông Hoàng Xuân Quang (CCCD số: _____), số lượng chuyển nhượng tối đa là 25.340.000 cổ phiếu ACC.
 - + Bà Đỗ Thị Phương Anh (CCCD số: _____), số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu ACC.
 - + Ông Nguyễn Hải Đăng (CCCD số: _____), số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.150.000 cổ phiếu ACC.
- Phương thức chuyển nhượng: giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thông qua đến hết ngày 31/12/2023.
- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu ACC từ bên chuyển nhượng sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu

tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua cổ phần sau khi nắm giữ từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tiến hành mua tiếp dẫn đến sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nên trên để đảm bảo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên.

❖ Danh sách cổ đông không có quyền biểu quyết:

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	26.145.000
Hoàng Xuân Quang	25.340.000
Nguyễn Hải Đăng	1.173.368
Đỗ Thị Phương Anh	1.018.300
Tổng cộng	53.676.668

❖ Kết quả biểu quyết trước khi tách phiếu:

	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (tính trên số lượng dự họp)	Tỷ lệ (tính trên số phiếu có quyền biểu quyết)
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%	76,51%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%	76,51%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0	0
Tán thành	80.335.944	100%	76,51%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	0	0	0

❖ Kết quả biểu quyết sau khi tách phiếu:

	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (tính trên số lượng dự họp)	Tỷ lệ (tính trên số phiếu có quyền biểu quyết)
Tổng số phiếu biểu quyết	26.659.276	100%	51,94%
Tổng số phiếu hợp lệ	26.659.276	100%	51,94%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0	0
Tán thành	26.659.276	100%	51,94%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	0	0	0

8.3 Thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ kết thúc ngày 15/02/2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 1.050.000.000.000 đồng (tăng 750 tỷ đồng).

Ngày 15/02/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu này, với kết quả tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 749.999.930.000 đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 300.000.000.000 đồng lên 1.049.999.930.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 28/03/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 06/10/2021 thì tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán là 750 tỷ đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

Ban đầu:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	450	Dự kiến năm 2022
2	Trả nợ ngân hàng	300	Dự kiến năm 2022
Tổng		750	

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, vào ngày 01/11/2022 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 22/2022/NQ-HĐQT để thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, đồng thời đã báo cáo sự thay đổi này cho cơ quan liên quan, và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cụ thể, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi thay đổi là:

Thay đổi lần 1:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	160.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Trả nợ ngân hàng (*)	589.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		589.999.930.000	

Từ nửa cuối năm 2022 và dự kiến năm 2023 là giai đoạn khó khăn chung của thị trường bất động sản, các giao dịch bất động sản chậm chạp và chưa xác định được thời điểm phục hồi khả quan. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị điều chỉnh thay đổi lộ trình kinh doanh bất động sản trong 03 năm tiếp theo. Để đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh

đầu tư tại Công ty trong Quý IV/2023 và năm 2024, đồng thời đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, kịp thời cho các hoạt động kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của đợt chào bán từ 300 tỷ đồng lên 1.049.999.930.000 đồng thành:

Thay đổi lần 2:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Trả nợ ngân hàng (*)	749.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023 và Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	300.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023, Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
4	Ngân hàng First Commercial Bank Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	110.000.000.000	Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai đảm bảo thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP số

39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0%

8.4 Thông qua việc đầu tư Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp.

Thông qua việc đầu tư Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp như sau:

a. Quy mô Dự án:

- + Sản phẩm: - Nhà chung cư cao tầng (phân khúc trung cấp)
- Nhà thấp tầng
- + Tổng mức đầu tư dự kiến cho một dự án: tối đa không quá 4.000 tỷ đồng.
- + Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Đô thị: Từ 1,0 ha trở lên.
- + Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Công nghiệp: Từ 60 ha trở lên.

b. Vị trí địa lý:

- + Bất động sản đô thị: Thành, thị, huyện thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước.
- + Bất động sản công nghiệp: Tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác trên cả nước.

c. Diện tích căn hộ: từ 60 m² đến 150 m².

d. Diện tích nhà liền kề: Từ 60 m² đến 480 m².

e. Doanh thu Dự kiến Bất động sản đô thị: Từ 850 đến 5.200 tỷ đồng.

f. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế: Đạt tối thiểu 14% doanh thu.

g. Thời gian phát triển Dự án trong năm 2024. Bất động sản đô thị đầu tư và kinh doanh từ năm 2025 đến năm 2028; Bất động sản công nghiệp đầu tư năm 2024 trở đi.

h. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay và vốn huy động từ khách hàng.

i. Hình thức đầu tư: Tự đầu tư, M&A hoặc hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập pháp nhân mới làm chủ đầu tư.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư các Dự án với các nguyên tắc nêu từ mục a đến mục i nêu tại tờ trình này.

- Toàn quyền quyết định việc triển khai các nội dung đầu tư của các Dự án nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc liên quan đến các Dự án như sau: Quyết định đầu tư và phát triển Dự án (điều chỉnh quy mô Dự án, chức năng công trình, tổng mức đầu tư,...); Quyết định các vấn đề liên quan đến Dự án; Triển khai các thủ tục pháp lý, thủ tục giải phóng mặt bằng hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lựa chọn thiết kế, lựa chọn đối tác hợp tác, nhà thầu, đơn vị tài trợ, phương án vay, quyết định phương án kinh doanh, giá bán sản phẩm, quản lý Dự án,...; Các công việc khác theo yêu cầu của Dự án và của pháp luật.

	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0%

9. Thư ký Đại hội đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp.

	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0%

10. Thư ký Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết.

	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu biểu quyết	80.335.944	100%
Tổng số phiếu hợp lệ	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	80.335.944	100%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0%

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc ...*7h55'*... cùng ngày./.

THƯ KÝ



Ngô Thị Minh Loan

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN BẢO LONG



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC

Thời gian: **6 giờ 45 phút, ngày 13/9/2023.**

Địa điểm: **Becamex Hotel New City, B2, đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.**

THỜI GIAN	NỘI DUNG
6h45 – 7h15	- Tiếp đón đại biểu, khách mời, quý cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Gửi tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết.
7h15 – 7h20	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
7h20 – 7h25	Thông qua: Chủ tọa đoàn, Tổ kiểm phiếu. Giới thiệu Thư ký.
7h25 – 7h30	- Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
7h30 – 7h35	Báo cáo nội dung các tờ trình: - Tờ trình “Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ”; - Tờ trình “Thông qua miễn chào mua công khai”; - Tờ trình “Thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu”; - Tờ trình “Đầu tư dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp”.
7h35 – 7h40	Cổ đông thảo luận và phát biểu ý kiến. Chủ tọa đoàn trả lời các ý kiến.
7h40 – 7h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết.
7h45 – 7h50	Cổ đông biểu quyết thông qua các tờ trình nêu trên.
7h50 – 7h55	- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BẢO LONG

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông/người được ủy quyền đến dự họp (*Sau đây gọi tắt là “Cổ đông”*) mang theo Thư mời họp, bản chính chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, văn bản ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) tại bàn tiếp đón.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức, giữ trật tự khi diễn ra Đại hội.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được Chủ tọa đoàn chấp thuận trước khi thực hiện.
- Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc thì người này có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

3. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

a. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC.

b. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giờ Thẻ biểu quyết lên cao.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết.

c. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Riêng đối với vấn đề thay đổi ngành nghề kinh doanh; Đầu tư dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp; Thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thì tỷ lệ thông qua là ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đối với vấn đề không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 thì cổ đông là đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và người có liên quan của các cổ đông này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu này; quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển nhượng cổ phiếu được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết còn lại tán thành.

4. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

a. Nguyên tắc:

Cổ đông có ý kiến thảo luận thì ghi vào *Phiếu đặt câu hỏi* (đã được gửi kèm Tài liệu Đại hội khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội) hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu. Cổ đông nộp Phiếu đặt câu hỏi tại bàn Thư ký Đại hội trong vòng 05 phút kể từ khi đã được nghe xong các Tờ trình. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Phiếu đặt câu hỏi sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa đoàn.

b. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp việc phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các câu hỏi. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị người phát biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

- a. Chủ tọa đoàn gồm 03 đến 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- b. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận các vấn đề có liên quan suốt quá trình Đại hội.
- d. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- e. Chủ tọa đoàn có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- f. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản họp Đại hội một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

7. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

8. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Bình Dương, ngày 13 tháng 09 năm 2023

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN BẢO LONG

TỜ TRÌNH

Về việc Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;

Căn cứ nhu cầu kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên danh	4730

2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tương ứng với nội dung như đã nêu tại mục 1.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu trên, ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề cần thiết mà pháp luật, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để hoàn tất việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH DƯƠNG
ACC

M.S.D.N: 370092672-C.T.P.
TX. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN BẢO LONG

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* * *

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều lệ này được thông qua lần đầu tiên bởi các cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27/5/2008 (sau đây được gọi là “Điều lệ”) và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 14 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2023.

Điều lệ thành lập Công ty : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/5/2008.

Sửa đổi, bổ sung lần 1 : điều chỉnh quy định về vốn điều lệ ngày 27/10/2010.

Sửa đổi, bổ sung lần 2 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/4/2011.

Sửa đổi, bổ sung lần 3 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2012.

Sửa đổi, bổ sung lần 4 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013.

Sửa đổi, bổ sung lần 5 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2014.

Sửa đổi, bổ sung lần 6 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016.

Sửa đổi, bổ sung lần 7 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018.

Sửa đổi, bổ sung lần 8 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/4/2019.

Sửa đổi, bổ sung lần 9 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/8/2019.

Sửa đổi, bổ sung lần 10 : sửa đổi về vốn điều lệ ngày 21/12/2020.

Sửa đổi, bổ sung lần 11 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/3/2021.

Sửa đổi, bổ sung lần 12 : sửa đổi về vốn điều lệ ngày 25/02/2022.

Sửa đổi, bổ sung lần 13 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022.

Sửa đổi, bổ sung lần 14 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023.

Sửa đổi, bổ sung lần 15 : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 13/9/2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
“Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - c. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
 - d. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
 - e. “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - f. “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - g. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - h. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
 - j. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
 - k. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC được thành lập theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2008 của UBND tỉnh Bình Dương, được Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 3700926112 ngày 03/6/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 10/5/2019.
 1. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC.**
- Tên tiếng Anh: ACC BINH DUONG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên giao dịch đối ngoại: ACC BINH DUONG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: BÌNH DƯƠNG ACC.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274.3567200
- Fax: 0274.3567201
- E-mail: becamexacc@gmail.com; acc@becamexacc.com.vn
- Website: www.becamexacc.com.vn

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc chuyển trụ sở chính của Công ty.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập hay giải thể chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

7. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
- 8. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nền móng; đóng cọc, ép cọc; Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu lắp.	4390
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế). - Bán buôn các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn. - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013).	4659
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán mặt hàng trang trí nội thất.	4649
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện hoạt động “đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” thuộc Mục A.7 Phụ lục 1 đính kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021).	6810
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
9	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Trồng cây đô thị.	8130
10	Phá dỡ.	4311

11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: - Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa các loại; cầu kiện đúc sẵn; các loại vật liệu xây dựng; các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí. - Bán buôn gạch bê tông, gạch tự chèn, gạch block, gạch trồng cỏ, gạch terrazzo. (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
12	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện kim loại.	2511
13	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
14	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
16	Lắp đặt hệ thống điện.	4321
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110
18	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá. Chi tiết: Cắt và hoàn thiện đá xây dựng.	2396
19	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7490
20	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. (trừ than đá, phế liệu, hóa chất).	5210
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.	5225
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt.	5221
23	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Sản giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).	6820
25	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới hàng hóa (Trừ môi giới Bất động sản; Không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013).	4610
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	4299 (Chính)
27	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
28	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.	4511
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại. - Bán buôn sắt, thép. - Bán buôn kim loại khác bao gồm: đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.	4662
31	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224

32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
33	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
34	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
35	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
36	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
39	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
40	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa đường và nguyên liệu tương tự.	2399
41	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43	Xây dựng nhà để ở	4101
44	Xây dựng nhà không để ở	4102
45	Xây dựng công trình điện.	4221
46	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản).	0810
47	Xây dựng công trình cấp, thoát nước.	4222
48	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.	4223
49	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cống bê tông cốt thép các loại; Sản xuất bê tông nhựa các loại; Sản xuất bê tông xi măng các loại; Sản xuất cấu kiện đúc sẵn; Sản xuất gạch không nung; Sản xuất gạch bê tông, gạch tự chèn, gạch block, gạch trồng cỏ, gạch terrazzo.	2395
50	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê xe máy, thiết bị.	7730
52	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí.	4322

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
- Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định Điều lệ và quy định pháp luật thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.049.999.930.000 VNĐ** (Một nghìn không trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **104.999.993** cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp

chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (theo lãi suất của Ngân hàng mà Công ty mở tài khoản phong tỏa) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc kết hợp cả hai hình thức trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - e. Chuẩn bị tài liệu đại hội;
 - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ hoặc được gửi qua thư điện tử). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý

kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 21 Điều lệ này, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và quy chế bầu cử tại Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.
 4. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.
 5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;

- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - h. Giao dịch có giá trị **từ 35%** trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 80% đến 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên

- hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - r. Hội đồng quản trị được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành theo quy định pháp luật khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không

triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị **từ 35%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành

viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ dân sự, hành chính và không phải là việc kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
 - c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật,

quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
 5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
 6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản

ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ

đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 48. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm

ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm XXI chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thông qua ngày 13 tháng 9 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty.



NGUYỄN BẢO LONG

TỜ TRÌNH

Về việc Miễn chào mua công khai

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc cho phép cổ đông là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (viết tắt là "ITC") nhận chuyển nhượng cổ phiếu ACC để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt mức theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Nội dung chi tiết như sau:

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương (Mã số đăng ký doanh nghiệp: 3700504583).
- Bên chuyển nhượng:
 - + Ông Hoàng Xuân Quang (CCCD số: _____) số lượng chuyển nhượng tối đa là 25.340.000 cổ phiếu ACC.
 - + Bà Đỗ Thị Phương Anh (CCCD số: _____), số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu ACC.
 - + Ông Nguyễn Hải Đăng (CCCD số: _____), số lượng chuyển nhượng tối đa là 1.150.000 cổ phiếu ACC.
- Phương thức chuyển nhượng: giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thông qua đến hết ngày 31/12/2023.
- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu ACC từ bên chuyển nhượng sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
- Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua cổ phần sau khi nắm giữ từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC tiến hành mua tiếp dẫn đến sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%,

75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHCĐ trong Tờ trình này.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BẢO LONG

TỜ TRÌNH

Về việc Thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ kết thúc ngày 15/02/2022

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;

Căn cứ nhu cầu kinh doanh của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 1.050.000.000.000 đồng (tăng 750 tỷ đồng).

Ngày 15/02/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu này, với kết quả tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 749.999.930.000 đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 300.000.000.000 đồng lên 1.049.999.930.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 06/10/2021 thì tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán là 750 tỷ đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

Ban đầu:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	450	Dự kiến năm 2022
2	Trả nợ ngân hàng	300	Dự kiến năm 2022
Tổng		750	

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, vào ngày 01/11/2022 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 22/2022/NQ-HĐQT để thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu

được từ đợt chào bán, đồng thời đã báo cáo sự thay đổi này cho cơ quan liên quan, và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cụ thể, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi thay đổi là:

Thay đổi lần 1:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương	160.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Trả nợ ngân hàng (*)	589.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		589.999.930.000	

Từ nửa cuối năm 2022 và dự kiến năm 2023 là giai đoạn khó khăn chung của thị trường bất động sản, các giao dịch bất động sản chậm chạp và chưa xác định được thời điểm phục hồi khả quan. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị điều chỉnh thay đổi lộ trình kinh doanh bất động sản trong 03 năm tiếp theo. Để đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động sản

xuất kinh doanh đầu tư tại Công ty trong Quý IV/2023 và năm 2024, đồng thời đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, kịp thời cho các hoạt động kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của đợt chào bán từ 300 tỷ đồng lên 1.049.999.930.000 đồng thành:

Thay đổi lần 2:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Trả nợ ngân hàng (*)	749.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023 và Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	300.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023, Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
4	Ngân hàng First Commercial Bank Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	110.000.000.000	Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai đảm bảo thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BẢO LONG

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH DƯƠNG ACC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2023/CV-ACC

Bình Dương, ngày 13 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 312/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274 3567 200 Fax: 0274 3567 201 Website: becamexacc.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.049.999.930.000 đồng (Một nghìn không trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: ACC
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương
Số hiệu tài khoản: 65010000567840
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3700926112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 24/02/2022.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Mã ngành: 4299 (Chính).
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.



II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 74.999.993 cổ phiếu
5. Tổng số tiền đã huy động: 749.999.930.000 đồng, trong đó số tiền huy động cho dự án: 0 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 15/2/2022.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Phương án sử dụng vốn/ số tiền thu được từ đợt chào bán:

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 28/03/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 06/10/2021 tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến là 750 tỷ đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	450	Dự kiến năm 2022
2	Trả nợ ngân hàng	300	Dự kiến năm 2022
Tổng		750	

Thay đổi lần 1:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thực hiện thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp –	160.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023

370
CỔ
CỐ
ĐẦU TƯ
BÌNH
DƯƠNG

	CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương		
2	Trả nợ ngân hàng (*)	589.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
Tổng		589.999.930.000	

Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai đảm bảo thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Phương án thay đổi:

Thay đổi lần 2:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Trả nợ ngân hàng (*)	749.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023 và Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

(*) Chi tiết trả nợ ngân hàng:

Stt	Phương án sử dụng	Giá trị dự kiến trả nợ (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	250.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	300.000.000.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023, Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	89.999.930.000	Dự kiến Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023 và Quý III/2023
4	Ngân hàng First Commercial Bank Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	110.000.000.000	Quý IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024
Tổng		749.999.930.000	

Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thu xếp các nguồn vốn khác nhau để tiếp tục triển khai đảm bảo thanh toán cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP số 39/HĐKT/2021 ngày 15/04/2021 để thực hiện dự án nhà ở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Lý do thay đổi (nếu có): Để đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả căn cứ nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư tại Công ty trong thời gian IV/2023, Quý I/2024, Quý II/2024, Quý III/2024 và Quý IV/2024; và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán.

6112-
TY
ÁN
Y DUNG
CƠNG
ĐINH DUY

4. Căn cứ thay đổi: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 13/9/2023.

5. Phương án thay đổi được công bố thông tin tại: đường dẫn:

<https://www.becamexacc.com.vn/co-dong/> ngày 13.. tháng 9 năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG ACC**



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẢO LONG



TỜ TRÌNH

“V/v: Đầu tư dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp”

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đầu tư “**Dự án bất động sản đô thị và bất động sản công nghiệp**” như sau:

a. Quy mô Dự án:

- + Sản phẩm: - Nhà chung cư cao tầng (phân khúc trung cấp)
- Nhà thấp tầng

+ Tổng mức đầu tư dự kiến cho một dự án: tối đa không quá 4.000 tỷ đồng.

+ Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Đô thị: Từ 1,0 ha trở lên.

+ Tổng diện tích khu đất nghiên cứu Dự án Bất động sản Công nghiệp: Từ 60 ha trở lên.

b. Vị trí địa lý:

+ Bất động sản đô thị: Thành, thị, huyện thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước.

+ Bất động sản công nghiệp: Tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác trên cả nước.

c. Diện tích căn hộ: từ 60 m² đến 150 m².

d. Diện tích nhà liền kề: Từ 60 m² đến 480 m².

e. Doanh thu Dự kiến Bất động sản đô thị: Từ 850 đến 5.200 tỷ đồng.

f. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế: Đạt tối thiểu 14% doanh thu.

g. Thời gian phát triển Dự án trong năm 2024. Bất động sản đô thị đầu tư và kinh doanh từ năm 2025 đến năm 2028; Bất động sản công nghiệp đầu tư từ năm 2024 trở đi.

h. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay và vốn huy động từ khách hàng.

i. Hình thức đầu tư: Tự đầu tư, M&A hoặc hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập pháp nhân mới làm chủ đầu tư.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư các Dự án với các nguyên tắc nêu từ mục a đến mục i nêu tại tờ trình này.

- Toàn quyền quyết định việc triển khai các nội dung đầu tư của các Dự án nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc liên quan đến các Dự án như sau: Quyết định đầu tư và phát triển Dự án (điều chỉnh quy mô Dự án, chức năng công trình, tổng mức đầu tư,...); Quyết định các vấn đề liên quan đến Dự án; Triển khai các thủ tục pháp lý, thủ tục giải phóng mặt bằng hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lựa chọn thiết kế, lựa chọn đối tác hợp tác, nhà thầu, đơn vị tài trợ, phương án vay, quyết định phương án kinh doanh, giá bán sản phẩm, quản lý Dự án,...; Các công việc khác theo yêu cầu của Dự án và của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN BẢO LONG